

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của
Đại học Bách khoa Hà Nội**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 40/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 12 năm 2024;

Căn cứ Quy chế Quản lý tài chính của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ Quy chế Dân chủ của Đại học Bách khoa Hà Nội do Hội đồng đại học ban hành theo Nghị quyết số 05/NQ-ĐHBK ngày 02 tháng 02 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4269/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2025 của Đại học Bách khoa Hà Nội (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Giao cho Ban Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng Ban Tài chính – Kế toán và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKH.



PGS.TS Huỳnh Quyết Thắng

Đơn vị: Đại học Bách khoa Hà Nội
Chương: 022

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số: 13296 /QĐ-ĐHKB ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Đại học Bách khoa Hà Nội)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
I	Chi sự nghiệp.....	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
1	Lệ phí	-
2	Phí	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	81 072
I	Nguồn ngân sách trong nước	81 072
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	13 788
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	13 788
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	67 284
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
3.2.1	Kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	67 284
3.2.1.1	Loại 070-081	67 284
3.2.1.1.1	Chi chế độ chính sách cho người học	8 016
3.2.1.1.2	Vốn Viện trợ (nước ngoài)	57 973

3.2.1.1.2.1	Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu lĩnh vực Hàn	6 395
3.2.1.1.2.2	Dự án nâng cao năng lực đào tạo kỹ sư Hàn	2 696
3.2.1.1.2.3	Dự án Đổi mới khoa học và công nghệ về cao su thiên nhiên cho chu trình Carbon	48 882
3.2.1.1.3	Kinh phí đào tạo trong nước thực hiện Đề án “nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục đại học “ (Đề án 89)	394
3.2.1.1.4	Kinh phí đào tạo diện hiệp định	901
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
II	Nguồn vốn viện trợ	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	-
1	Chi quản lý hành chính	-
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
5	Chi bảo đảm xã hội	-
6	Chi hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-

Số: 4269/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi tiết ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

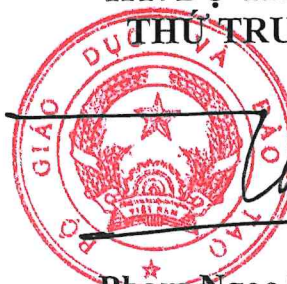
Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Bộ Tài chính;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch
(Gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Phạm Ngọc Thường



ĐỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Đại học Bách khoa Hà Nội

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1057109

(Kèm theo Quyết định số 4269/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
1	Dự toán chi ngân sách nhà nước	81.072,0	
	Chi sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	67.284,0	
	Kinh phí không thường xuyên		
	Loại 070-081	67.284,0	
	Trong đó:		
	- Chi chế độ chính sách cho người học (miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC và các chế độ khác nếu có; không bao gồm kinh phí theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP)	8.016,0	Bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có. Đơn vị theo dõi, hạch toán, báo cáo và quyết toán riêng từng chế độ cụ thể, đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức. KBNN kiểm soát chi chế độ, chính sách của người học bằng hình thức chuyển khoản theo số đối tượng thực tế được hưởng chế độ
	- Vốn Viện trợ (nước ngoài)	57.973,0	(1) Dự án tăng cường năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực hàn cho Trường Đại học Bách khoa Hà Nội: 6.395 trđ; (2) Dự án Nâng cao năng lực đào tạo kỹ sư hàn tại Đại học Bách khoa Hà Nội: 2.696 trđ; (3) Dự án Đổi mới khoa học và công nghệ về cao su thiên nhiên cho chu trình carbon toàn: 48.882 trđ
	- Kinh phí đào tạo trong nước thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030" (Đề án 89)	394,0	Bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có
	- Kinh phí chi đào tạo Diện Hiệp định vào Việt Nam	901,0	Bao gồm cả số còn thiếu của năm trước nếu có
2	Chi sự nghiệp Khoa học và công nghệ	13.788,0	
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ Khoa học công nghệ		
	Loại 100-101	13.788,0	Chi tiết theo phụ lục đính kèm

Ghi chú:

Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2025 theo quy định tại Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

HH Bách Khoa HN
Kèm Định giao Dự toán 4269

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục số 01



CHI TIẾT KINH PHÍ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đơn vị: Đại học Bách khoa Hà Nội

(Kèm theo Quyết định số 4269/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng	Dự toán năm 2025			Ghi chú
			Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Kinh phí hoạt động thường xuyên	Kinh phí hoạt động không thường xuyên	
	TỔNG SỐ	13.788,0	13.788,0	-	-	
I	Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ chuyển tiếp	10.605,0	10.605,0	-	-	
1.1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong giảng dạy theo mô hình TPACK tại trường đại học ở Việt Nam	238,00	238,0			B2024-DTCB
1.2	Nghiên cứu xác định phụ gia cho viên nén nhiên liệu từ rom rạ để giảm phát thải khí và bụi khi đốt.	315,00	315,0			B2024-DTCB
1.3	Nghiên cứu chế tạo vật liệu màng mỏng tinh thể Gali oxit và thử nghiệm ứng dụng làm cảm biến tia cực tím sâu	420,00	420,0			B2024-DTCB-CtrVL
1.4	Nghiên cứu chế tạo vật liệu nhạy hồng ngoại trên cơ sở nano ganet định hướng ứng dụng trong cảm biến	420,00	420,0			B2024-DTCB-CtrVL
1.5	Nghiên cứu hiện tượng cộng hưởng bề mặt và tăng cường bề mặt chứa chuỗi các hạt nano kim loại quý (Ag, Au, Cu,...) bằng phương pháp mô phỏng	420,00	420,0			B2024-DTCB-CtrVL
1.6	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc đồng pha tạp kim loại chuyển tiếp và kim loại phi từ (Al, Zr) đến tính chất điện-từ của vật liệu sắt điện không chì Bi _{0.5} Na _{0.5} TiO ₃ định hướng cho việc phát triển vật liệu đa pha sắt điện-sắt từ	420,00	420,0			B2024-DTCB-CtrVL
1.7	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu bán dẫn hữu cơ nhằm tăng cường đặc tính quang điện và thử nghiệm ứng dụng trong thiết bị điện tử hữu cơ	420,00	420,0			B2024-DTCB
1.8	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano vanadi ôxít trực tiếp từ kim loại vanadi bằng phương pháp oxy hóa pha lỏng và ứng dụng làm cảm biến khí NH ₃ , axetone và một số khí cháy hữu cơ khác...	434,00	434,0			B2024-DTCB
1.9	Nghiên cứu thành phần hoá học và đánh giá hiệu lực kháng nấm bệnh cây trồng của cây Bông ôi (<i>L. camara</i>) và cây Gai cua (<i>Argemone mexicana</i>) ở Việt Nam.	434,00	434,0			B2024-DTCB-Ctr562
1.10	Cải thiện khả năng hấp phụ kim loại nặng của màng poly(vinyl alcohol) thông qua phương pháp biến tính hóa học bằng L-glutamic acid và tạo xốp bằng poly(ethylene glycol).	469,00	469,0			B2024-DTCB

1.11	Nghiên cứu chế tạo vật liệu tổ hợp nano ZnO-Al ₂ O ₃ ứng dụng làm chất trợ xúc tiến cho quá trình lưu hoá cao su thiên nhiên.	469,00	469,0			B2024-DTCB
1.12	Phân lập, tuyển chọn vi khuẩn chịu nhiệt sinh axit hữu cơ từ hạt cacao Việt Nam lên men và định hướng ứng dụng trong ức chế nấm mốc.	371,00	371,0			B2024-DTCB
1.13	Nghiên cứu phân lập và khai thác vi sinh vật nội sinh ở cây Khổ sâm cho lá Bắc Bộ (Croton tonkinensis GAGNEP.)	420,00	420,0			B2024-DTCB-Ctr562
1.14	Nghiên cứu, phát triển robot di động tự trị ứng dụng trong thu hoạch nông sản áp dụng công nghệ cao	448,00	448,0			B2024-DTCB
1.15	Nghiên cứu và phát triển hệ thống điều khiển robot cộng tác tích hợp thị giác máy tính và trí tuệ nhân tạo	448,00	448,0			B2024-DTCB
1.16	Nghiên cứu nâng cao chất lượng và năng suất quá trình in 3D kim loại sử dụng nguồn nhiệt hồ quang khi chế tạo chi tiết từ một số thép hợp kim điển hình.	455,00	455,0			B2024-DTCB
1.17	Nghiên cứu quá trình mài hợp kim Ti-6Al-4V bằng đá mài cBN khi gia công các bề mặt có cấu trúc biên dạng phức tạp ứng dụng trong lĩnh vực y tế	455,00	455,0			B2024-DTCB
1.18	Nguyên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển và đo vị trí điểm hội tụ trong gia công laser bằng xử lý ảnh.	455,00	455,0			B2024-DTCB
1.19	Nghiên cứu và phát triển phương pháp cải chính tham chiếu dữ liệu mực nước kết hợp tham số thủy biến trong thời gian thực để nâng cao độ chính xác của tàu nổi tự hành khảo sát lòng sông hồ.	420,00	420,0			B2024-DTCB
1.20	Nghiên cứu điều khiển đồng bộ chuyển động nhiều cơ cấu chấp hành thủy lực sử dụng các van điện- thủy lực dạng on-off	455,00	455,0			B2024-DTCB
1.21	Nghiên cứu công nghệ xử lý nhiệt và bề mặt để cải thiện tính chất cho hợp kim Ti6Al4V chế tạo bằng công nghệ in 3D	420,00	420,0			B2024-DTCB
1.22	Nghiên cứu chế tạo mực in dẫn điện trên cơ sở nano graphene ứng dụng chế tạo mạch hấp thụ chuyển hóa sóng điện từ thành điện năng	336,00	336,0			B2024-DTCB
1.23	Sự tồn tại và đáng điệu nghiệm của một lớp phương trình không địa phương dưới ảnh hưởng của số hạng phi tuyến giảm độ chính quy.	294,00	294,0			B2024-DTCB
1.24	Phương pháp số giải bài toán điều khiển tối ưu và tối ưu dạng trong cơ học và điện từ trường	294,00	294,0			B2024-DTCB
1.25	Nghiên cứu phát triển thuật toán tạo lịch trình tối ưu cho hệ thống giao vận đa phương tiện với các ràng buộc về đồng bộ hóa	329,00	329,0			B2024-DTCB
1.26	Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực phục hồi chuỗi cung ứng cho các doanh nghiệp Việt Nam trong môi trường kinh tế đa cực	294,00	294,0			B2024-DTCB
1.27	Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ phát triển công nghệ tài chính cấp tỉnh tại Việt Nam	252,00	252,0			B2024-DTCB

II	Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ mở mới	3.183,0	3.183,0	-	-	
2.1	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu tổ hợp perovskite-graphene định hướng ứng dụng trong linh kiện photodetector và transistor hiệu ứng trường	0,00	-			B2025-Đề tài thực hiện CT Vật lý
2.2	Nghiên cứu chế tạo hệ thống thu nhận dữ liệu áp lực bán dẫn sử dụng cảm biến áp lực	0,00	-			B2025-Đề tài thực hiện CT Vật lý
2.3	Nghiên cứu phương pháp đo lường 3 chiều bề mặt độ phân giải dọc trục 50 nm ứng dụng trong đo kiểm linh kiện bán dẫn.	0,00	-			B2025-Đề tài thực hiện CT Vật lý
2.4	Nghiên cứu phát triển thuốc nano huỳnh quang không chứa kim loại nặng định hướng ứng dụng trong liệu pháp quang học điều trị ung thư	0,00	-			B2025-Đề tài thực hiện Ctr562
2.5	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam	150,00	150,0			B2025-DTCB-NVQL
2.6	Tính chất định tính nghiệm của một số lớp phương trình đạo hàm riêng phi tuyến.	120,00	120,0			B2025-DTCB thường
2.7	Nghiên cứu, chế tạo vật liệu nano hydroxyapatite (HAp) pha tạp kim loại đất hiếm định hướng ứng dụng trong lĩnh vực đánh dấu huỳnh quang Y Sinh.	201,00	201,0			B2025-DTCB thường
2.8	Nghiên cứu, phát triển các thuật toán phân bổ tài nguyên mạng hiệu quả để tối ưu hóa việc sử dụng phổ tần và đảm bảo QoS cho người dùng mạng 6G	195,00	195,0			B2025-DTCB thường
2.9	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo bộ biến đổi AC/DC 3 pha 4 dây với mô-đun trung tính điều khiển độc lập cho các bộ sạc EV có chế độ V2H	210,00	210,0			B2025-DTCB thường
2.10	Nghiên cứu một số phương pháp tối ưu tài nguyên cho mạng di động thế hệ mới 5G/6G sử dụng công nghệ cắt lát mạng (network slicing)	180,00	180,0			B2025-DTCB thường
2.11	Nghiên cứu chế tạo hợp kim entropy cao (HEA) cấu trúc nano bằng phương pháp luyện kim bột	180,00	180,0			B2025-DTCB thường
2.12	Nghiên cứu phát triển các thuật toán dẫn đường và điều khiển cho robot thông minh phù hợp với các hành vi và hoạt động của con người sử dụng công nghệ học sâu và xử lý ảnh	225,00	225,0			B2025-DTCB thường
2.13	Nghiên cứu phát triển hệ thống điều khiển PC-based tích hợp thuật toán tái tạo chuyển động hỗ trợ giảm triệu chứng say xe của người lái trên các hệ thống mô phỏng lái ô tô	186,00	186,0			B2025-DTCB thường
2.14	Nghiên cứu, phát triển hệ thống cất và hạ cánh tự động cho máy bay không người lái dạng nhiều chong chóng mang (multirotors) trên vật thể di động.	195,00	195,0			B2025-DTCB thường

2.15	Tăng cường tuổi thọ và giảm tải kết cấu cho tua bin gió ngoài khơi sử dụng điều khiển nâng cao	159,00	159,0			B2025-DTCB thường
2.16	Nghiên cứu xác định mức độ vi nhựa (microplastics) trong không khí và nhận dạng nguồn gốc của chúng	150,00	150,0			B2025-DTCB thường
2.17	Áp dụng phương pháp tiên tiến để nảy mầm hạt tam giác mạch ứng dụng trong sản xuất thực phẩm và thực phẩm chức năng.	144,00	144,0			B2025-DTCB thường
2.18	Phát triển sản phẩm pho mát hybrid ủ chín bổ sung hạt điều	195,00	195,0			B2025-DTCB thường
2.19	Nghiên cứu phát triển quy trình xử lý nước thải sinh hoạt ô nhiễm dư lượng dược phẩm với mục đích tái sử dụng ứng dụng công nghệ oxy hoá tiên tiến sử dụng UV (AOP-UV) tích hợp quá trình màng nano (NF)	180,00	180,0			B2025-DTCB thường
2.20	Nghiên cứu chuyển hoá trực tiếp CO ₂ và metanol thành dimethyl cacbonat (DMC) trên xúc tác Cu-Ni/vật liệu khung hữu cơ – kim loại	165,00	165,0			B2025-DTCB thường
2.21	Nghiên cứu các rào cản đối với thực hành ESG của các doanh nghiệp Việt Nam	117,00	117,0			B2025-DTCB thường
2.22	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn các "môn học lựa chọn" của học sinh lớp 10 tại vùng Đồng bằng Sông Hồng.	105,00	105,0			B2025-DTCB thường
2.23	Nghiên cứu ảnh hưởng của học tập tích cực tới sự sẵn sàng nghề nghiệp của sinh viên khối ngành kỹ thuật tại Việt Nam	126,00	126,0			B2025-DTCB thường